

Để thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với thu nhập từ đầu tư vốn, đảm bảo người nộp thuế là cá nhân có thu nhập từ nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và các tổ chức có trách nhiệm khai thuế, nộp thuế thay cho cá nhân xác định rõ nghĩa vụ kê khai, nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn khi cá nhân thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại theo đúng quy định pháp luật, Chi cục Thuế Quận Bình Thạnh thông tin một số quy định về thuế TNCN đối với cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu như sau:

Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ.
- Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/05/2013 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính.
- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.
- Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính.

Hướng dẫn cá nhân khai thuế TNCN trong trường hợp cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu:

A. Kỳ tính thuế năm 2015 đến kỳ tính thuế năm 2022:

I. Xác định nghĩa vụ khai thuế TNCN trong trường hợp cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu:

1. Các trường hợp cá nhân tự khai thuế TNCN:

Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu chưa phải khai và nộp thuế TNCN từ đầu tư vốn khi nhận. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại cổ phiếu trả thay cổ tức, phát sinh khai, nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (cổ phiếu).

1.1 Thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn:

Cá nhân tự khai thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn khi chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại cổ phiếu trả thay cổ tức.

1.2 Thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tùy thuộc vào cổ phiếu trả thay cổ tức cá nhân được nhận, khi chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại, thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu được kê khai, nộp thuế như sau:

- Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty đại chúng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán thì Công ty chứng khoán, Ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký, Công ty quản lý quỹ nơi cá nhân ủy thác quản lý danh mục đầu tư khấu trừ và khai thuế TNCN.

- Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phiếu không thông qua hệ thống giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán:

+ Cổ phiếu của công ty cổ phần là công ty đại chúng đã đăng ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán thì Công ty chứng khoán, Ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký chứng khoán thực hiện khấu trừ thuế và khai thuế.

+ Cổ phiếu của công ty cổ phần chưa là công ty đại chúng nhưng tổ chức phát hành cổ phiếu ủy quyền cho công ty chứng khoán quản lý danh sách cổ đông thì Công ty chứng khoán được ủy quyền quản lý danh sách cổ đông thực hiện khấu trừ thuế và khai thuế.

- Cổ phiếu không thuộc trường hợp nêu trên thì cá nhân tự khai thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán theo từng lần phát sinh.

- Doanh nghiệp thực hiện thủ tục thay đổi danh sách cổ đông trong trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu mà không có chứng từ chứng minh cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu đã hoàn thành nghĩa vụ thuế thì doanh nghiệp nơi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu có trách nhiệm khai thuế, nộp thuế thay cho cá nhân.

2. Kỳ khai thuế:

- Thuế TNCN đối với thu nhập đầu tư vốn: Cá nhân tự khai thuế đối với thu nhập từ nhận cổ tức bằng cổ phiếu thực hiện khai thuế theo từng lần phát sinh.

- Thuế TNCN đối với thu nhập chuyển nhượng chứng khoán: Cá nhân tự khai thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán theo từng lần phát sinh.

3. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế:

Đối với hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh: chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

4. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế:

- Thuế TNCN đối với thu nhập đầu tư vốn: Cá nhân nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý đơn vị phát hành cổ phiếu.

- Thuế TNCN đối với thu nhập chuyển nhượng chứng khoán: Cá nhân nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý đơn vị phát hành.

II. Hướng dẫn khai thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

1. Thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn:

1.1. Cách xác định thuế TNCN phải nộp:

- Căn cứ để xác định số thuế TNCN phải nộp đối với thu nhập từ đầu tư vốn là giá trị cổ tức ghi trên sổ sách kế toán hoặc số lượng cổ phiếu thực nhận nhân (×) với mệnh giá của cổ phiếu đó và thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn.

+ Trường hợp giá chuyển nhượng cổ phiếu nhận thay cổ tức thấp hơn mệnh giá thì tính thuế TNCN đối với hoạt động đầu tư vốn theo giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng.

+ Sau khi nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nếu cá nhân có chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại thì khai và nộp thuế TNCN đối với cổ tức nhận bằng cổ phiếu cho tới khi hết số cổ phiếu nhận thay cổ tức.

+ Thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%.

- Thời điểm xác định thu nhập từ đầu tư vốn là thời điểm cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại.

1.2. Hồ sơ khai thuế:

- Giai đoạn từ năm 2015 đến 2021: Tờ khai thuế TNCN mẫu số 04/ĐTV-TNCN ban hành tại Thông tư số 92/2015TT-BTC.

- Giai đoạn năm 2022: Tờ khai thuế TNCN mẫu số 04/ĐTV-TNCN ban hành tại phụ lục II Thông tư số 80/2020/TT-BTC.

2. Hướng dẫn khai thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

2.1. Cách xác định thuế TNCN phải nộp:

Căn cứ để xác định số thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập tính thuế và thuế suất.

- Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cụ thể:

+ Đối với cổ phiếu của công ty đại chúng giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán, giá chuyển nhượng cổ phiếu là giá thực hiện tại Sở Giao dịch chứng khoán. Giá thực hiện là giá cổ phiếu được xác định từ kết quả khớp lệnh hoặc giá hình thành từ các giao dịch thỏa thuận tại Sở Giao dịch chứng khoán.

+ Đối với cổ phiếu không thuộc trường hợp nêu trên, giá chuyển nhượng là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá thực tế chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có cổ phiếu chuyển nhượng tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất theo quy định của pháp luật về kế toán trước thời điểm chuyển nhượng.

- Thuế suất: Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán (cổ phiếu) nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán (cổ phiếu) từng lần.

- Cách tính thuế:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần} \times \text{Thuế suất } 0,1\%$$

- Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng cổ phiếu:

+ Đối với cổ phiếu của công ty đại chúng giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán là thời điểm người nộp thuế nhận thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu.

+ Đối với cổ phiếu của công ty đại chúng không thực hiện giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán mà chỉ thực hiện chuyển quyền sở hữu qua hệ thống chuyển quyền của Trung tâm lưu ký chứng khoán là thời điểm chuyển quyền sở hữu cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.

+ Đối với cổ phiếu không thuộc trường hợp nêu trên là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu có hiệu lực.

2.2. Hồ sơ khai thuế:

- Giai đoạn từ năm 2015 đến 2021: Hồ sơ khai thuế áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2015 đến năm 2021 được quy định tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính; bao gồm:

+ Tờ khai mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC;

+ Bản chụp Hợp đồng chuyển nhượng chứng khoán.

- Giai đoạn năm 2022: Hồ sơ khai thuế áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2022 được quy định tại Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính, bao gồm:

+ Tờ khai thuế TNCN mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính;

+ Bản sao hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu.

B. Hướng dẫn cá nhân khai thuế TNCN trong trường hợp cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu (từ ngày 01/01/2023 theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và Nghị định số 91/2022/NĐ-CP):

I. Xác định nghĩa vụ khai thuế TNCN trong trường hợp cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu:

1. Các trường hợp cá nhân tự khai thuế TNCN:

Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu chưa phải khai và nộp thuế TNCN từ đầu tư vốn khi nhận. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại cổ phiếu trả thay cổ tức, phát sinh khai, nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (cổ phiếu).

1.1 Thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn:

Từ ngày 01/01/2023, khi cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại thì tổ chức có trách nhiệm khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn. Tuy nhiên, cá nhân tự khai, nộp thuế TNCN từ đầu tư vốn đối với thu nhập nhận được từ cổ tức bằng cổ phiếu trong các trường hợp sau:

- Trường hợp tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay đã giải thể, phá sản mà chưa thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân thì cá nhân có trách nhiệm khai thuế, nộp thuế theo quy định.

- Trường hợp cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư từ ngày 31/12/2022 trở về trước và chưa được các tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại thì cá nhân thực hiện khai, nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật thuế Thu nhập cá nhân và không bị xử phạt vi phạm hành chính về chậm nộp hồ sơ khai thuế, không bị tính tiền chậm nộp (nếu có) theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý thuế từ ngày 05 tháng 12 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

1.2. Thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tùy thuộc vào cổ phiếu trả thay cổ tức cá nhân được nhận, khi chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại, thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu được kê khai, nộp thuế như sau:

- Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty đại chúng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán thì Công ty chứng khoán, Ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký, Công ty quản lý quỹ nơi cá nhân ủy thác quản lý danh mục đầu tư khấu trừ và khai thuế TNCN.

- Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phiếu không thông qua hệ thống giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán:

+ Cổ phiếu của công ty cổ phần là công ty đại chúng đã đăng ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán thì Công ty chứng khoán, Ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký chứng khoán thực hiện khấu trừ thuế và khai thuế.

+ Cổ phiếu của công ty cổ phần chưa là công ty đại chúng nhưng tổ chức phát hành cổ phiếu ủy quyền cho công ty chứng khoán quản lý danh sách cổ đông thì Công ty chứng khoán được ủy quyền quản lý danh sách cổ đông thực hiện khấu trừ thuế và khai thuế.

- Cổ phiếu không thuộc trường hợp nêu trên thì cá nhân tự khai thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán theo từng lần phát sinh.

- Doanh nghiệp thực hiện thủ tục thay đổi danh sách cổ đông trong trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu mà không có chứng từ chứng minh cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu đã hoàn thành nghĩa vụ thuế thì doanh nghiệp nơi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu có trách nhiệm khai thuế, nộp thuế thay cho cá nhân.

2. Kỳ khai thuế:

- Thuế TNCN đối với thu nhập đầu tư vốn: Cá nhân tự khai thuế đối với thu nhập từ nhận cổ tức bằng cổ phiếu thực hiện khai thuế theo từng lần phát sinh.

- Thuế TNCN đối với thu nhập chuyển nhượng chứng khoán: Cá nhân tự khai thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán theo từng lần phát sinh.

3. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế:

Đối với hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh: chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

4. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế:

- Thuế TNCN đối với thu nhập đầu tư vốn: Cá nhân nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý đơn vị phát hành cổ phiếu.

- Thuế TNCN đối với thu nhập chuyển nhượng chứng khoán: Cá nhân tự khai thuế TNCN, nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý đơn vị phát hành.

II. Hướng dẫn khai thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

1. Thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn:

1.1. Cách xác định thuế TNCN phải nộp:

- Căn cứ để xác định số thuế TNCN phải nộp đối với thu nhập từ đầu tư vốn là giá trị cổ tức ghi trên sổ sách kế toán hoặc số lượng cổ phiếu thực nhận nhân (×) với mệnh giá của cổ phiếu đó và thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn.

+ Trường hợp giá chuyển nhượng cổ phiếu nhận thay cổ tức thấp hơn mệnh giá thì tính thuế TNCN đối với hoạt động đầu tư vốn theo giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng.

+ Sau khi nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nếu cá nhân có chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại thì khai và nộp thuế TNCN đối với cổ tức nhận bằng cổ phiếu cho tới khi hết số cổ phiếu nhận thay cổ tức.

+ Thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%.

- Thời điểm xác định thu nhập từ đầu tư vốn là thời điểm cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại.

1.2. Hồ sơ khai thuế:

Tờ khai thuế TNCN mẫu số 04/ĐTV-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

2. Hướng dẫn khai thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

2.1. Cách xác định thuế TNCN phải nộp:

Căn cứ để xác định số thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập tính thuế và thuế suất.

- Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Cụ thể:

+ Đối với cổ phiếu của công ty đại chúng giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán, giá chuyển nhượng cổ phiếu là giá thực hiện tại Sở Giao dịch chứng khoán. Giá thực hiện là giá cổ phiếu được xác định từ kết quả khớp lệnh hoặc giá hình thành từ các giao dịch thỏa thuận tại Sở Giao dịch chứng khoán.

+ Đối với cổ phiếu không thuộc trường hợp nêu trên, giá chuyển nhượng là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá thực tế chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có cổ phiếu chuyển nhượng tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất theo quy định của pháp luật về kế toán trước thời điểm chuyển nhượng.

- Thuế suất: Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán (cổ phiếu) nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán (cổ phiếu) từng lần.

- Cách tính thuế:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần} \times \text{Thuế suất } 0,1\%$$

- Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng cổ phiếu:

+ Đối với cổ phiếu của công ty đại chúng giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán là thời điểm người nộp thuế nhận thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu.

+ Đối với cổ phiếu của công ty đại chúng không thực hiện giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán mà chỉ thực hiện chuyển quyền sở hữu qua hệ thống chuyển quyền của Trung tâm lưu ký chứng khoán là thời điểm chuyển quyền sở hữu cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.

+ Đối với cổ phiếu không thuộc trường hợp nêu trên là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu có hiệu lực.

2.2. Hồ sơ khai thuế:

Tờ khai thuế TNCN mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính;

Hướng dẫn tổ chức khai thay, nộp thay thuế TNCN trong trường hợp cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu:

I. Xác định nghĩa vụ khai thuế TNCN trong trường hợp cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu:

1. Các trường hợp tổ chức khai thuế TNCN:

Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu chưa phải khai và nộp thuế TNCN từ đầu tư vốn khi nhận. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại cổ phiếu trả thay cổ tức, phát sinh khai, nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (cổ phiếu).

1.1 Thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn:

Từ ngày 01/01/2023, đối với cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu thì tổ chức có trách nhiệm khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại trong các trường hợp như sau:

- Đối với cổ phiếu thông qua hệ thống giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký, công ty quản lý quỹ nơi cá nhân ủy thác danh mục đầu tư.

- Đối với cổ phiếu không thông qua hệ thống giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay như sau:

+ Cổ phiếu của công ty cổ phần là công ty đại chúng đã đăng ký cổ phiếu tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký chứng khoán;

+ Cổ phiếu của công ty cổ phần chưa là công ty đại chúng nhưng tổ chức phát hành cổ phiếu ủy quyền cho công ty chứng khoán quản lý danh sách cổ đông thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là công ty chứng khoán được ủy quyền quản lý danh sách cổ đông;

+ Cổ phiếu của công ty cổ phần không thuộc các trường hợp nêu trên thì tổ chức khai thuế thay và nộp thuế thay là tổ chức phát hành.

1.2 Thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tùy thuộc vào cổ phiếu trả thay cổ tức cá nhân được nhận, khi chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại, thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu được kê khai, nộp thuế như sau:

- Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty đại chúng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán thì Công ty chứng khoán, Ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký, Công ty quản lý quỹ nơi cá nhân ủy thác quản lý danh mục đầu tư khấu trừ và khai thuế TNCN.

- Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phiếu không thông qua hệ thống giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán:

+ Cổ phiếu của công ty cổ phần là công ty đại chúng đã đăng ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán thì Công ty chứng khoán, Ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản lưu ký chứng khoán thực hiện khấu trừ thuế và khai thuế.

+ Cổ phiếu của công ty cổ phần chưa là công ty đại chúng nhưng tổ chức phát hành cổ phiếu ủy quyền cho công ty chứng khoán quản lý danh sách cổ đông thì Công ty chứng khoán được ủy quyền quản lý danh sách cổ đông thực hiện khấu trừ thuế và khai thuế.

- Cổ phiếu không thuộc trường hợp nêu trên thì cá nhân tự khai thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán theo từng lần phát sinh.

- Doanh nghiệp thực hiện thủ tục thay đổi danh sách cổ đông trong trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu mà không có chứng từ chứng minh cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu đã hoàn thành nghĩa vụ thuế thì doanh nghiệp nơi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu có trách nhiệm khai thuế, nộp thuế thay cho cá nhân.

2. Kỳ khai thuế:

- Thuế TNCN đối với thu nhập đầu tư vốn: Tổ chức khai thay, nộp thuế thay cho cá nhân đối với thu nhập từ nhận cổ tức bằng cổ phiếu có thể lựa chọn khai thuế TNCN theo từng lần phát sinh hoặc theo tháng/quý.

- Thuế TNCN đối với thu nhập chuyển nhượng chứng khoán:

+ Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế TNCN từ thu nhập chuyển nhượng cổ phiếu: thực hiện kê khai thuế theo tháng/quý.

+ Tổ chức, cá nhân khai thay nộp thay thuế TNCN cho cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu khai trực tiếp với cơ quan thuế: có thể lựa chọn khai thuế TNCN theo từng lần phát sinh hoặc theo tháng/quý.

3. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế:

- Đối với hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh: chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế

- Đối với hồ sơ khai thuế theo tháng: chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

- Đối với hồ sơ khai thuế theo quý: chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

4. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế:

- Thuế TNCN đối với thu nhập đầu tư vốn: Tổ chức khai thay nộp thay thuế TNCN từ thu nhập đầu tư vốn đối với thu nhập nhận cổ tức bằng cổ phiếu: nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị khai thay.

- Thuế TNCN đối với thu nhập chuyển nhượng chứng khoán:

+ Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế TNCN từ thu nhập chuyển nhượng cổ phiếu: Nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị khấu trừ.

+ Tổ chức, cá nhân khai thay nộp thay thuế TNCN cho cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu khai trực tiếp với cơ quan thuế: Nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế quản lý đơn vị phát hành.

II. Hướng dẫn khai thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

1. Thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn:

1.1. Cách xác định thuế TNCN phải nộp:

- Căn cứ để xác định số thuế TNCN phải nộp đối với thu nhập từ đầu tư vốn là giá trị cổ tức ghi trên sổ sách kế toán hoặc số lượng cổ phiếu thực nhận nhân (x) với mệnh giá của cổ phiếu đó và thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn.

+ Trường hợp giá chuyển nhượng cổ phiếu nhận thay cổ tức thấp hơn mệnh giá thì tính thuế TNCN đối với hoạt động đầu tư vốn theo giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng.

+ Sau khi nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nếu cá nhân có chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại thì khai và nộp thuế TNCN đối với cổ tức nhận bằng cổ phiếu cho tới khi hết số cổ phiếu nhận thay cổ tức.

+ Thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%.

- Thời điểm xác định thu nhập từ đầu tư vốn là thời điểm cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại.

1.2. Hồ sơ khai thuế:

- Tờ khai thuế TNCN mẫu số 04/ĐTV-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

- Phụ lục Bảng kê chi tiết mẫu số Mẫu số 04-1/ĐTV- TNCN (áp dụng đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho nhiều cá nhân) ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

2. Hướng dẫn khai thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

2.1. Cách xác định thuế TNCN phải nộp:

Căn cứ để xác định số thuế TNCN từ chuyển nhượng cổ phiếu là thu nhập tính thuế và thuế suất.

- Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là giá chuyển nhượng cổ phiếu từng lần. Cụ thể.

+ Đối với cổ phiếu của công ty đại chúng giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán, giá chuyển nhượng cổ phiếu là giá thực hiện tại Sở Giao dịch chứng khoán. Giá thực hiện là giá cổ phiếu được xác định từ kết quả khớp lệnh hoặc giá hình thành từ các giao dịch thỏa thuận tại Sở Giao dịch chứng khoán.

+ Đối với cổ phiếu không thuộc trường hợp nêu trên, giá chuyển nhượng là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá thực tế chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có cổ phiếu chuyển nhượng tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất theo quy định của pháp luật về kế toán trước thời điểm chuyển nhượng.

- Thuế suất: Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán (cổ phiếu) nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán (cổ phiếu) từng lần.

- Cách tính thuế:

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần} \times \text{Thuế suất } 0,1\%$$

- Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng cổ phiếu:

+ Đối với cổ phiếu của công ty đại chúng giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán là thời điểm người nộp thuế nhận thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu.

+ Đối với cổ phiếu của công ty đại chúng không thực hiện giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán mà chỉ thực hiện chuyển quyền sở hữu qua hệ thống chuyển quyền của

Trung tâm lưu ký chứng khoán là thời điểm chuyển quyền sở hữu cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.

+ Đối với cổ phiếu không thuộc trường hợp nêu trên là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng cổ phiếu có hiệu lực.

2.2. Hồ sơ khai thuế:

a) Tổ chức, cá nhân khai thay nộp thay thuế TNCN cho cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu:

- Tờ khai thuế TNCN mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

- Phụ lục Bảng kê chi tiết cá nhân chuyển nhượng vốn (áp dụng đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho nhiều cá nhân) Mẫu số 04-1/CNV-TNCN

b) Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế TNCN từ thu nhập chuyển nhượng cổ phiếu:

- Tờ khai thuế TNCN mẫu số 06/TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

- Phụ lục Bảng kê chi tiết cá nhân có thu nhập trong năm tính thuế (kê khai vào hồ sơ khai thuế của tháng/quý cuối cùng trong năm tính thuế) mẫu số 06-1/BK-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.